

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Mai Sơn.
2. Bà Nông Thị Sinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Ngọc S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1978; nơi sinh: Huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Triệu Duy Khánh, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1951; có vợ: Nguyễn Thị Hoe, sinh năm 1982 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Triệu Ngọc S:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Bị hại:** Hoàng Văn Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt
3. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Quảng H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 24/6/2020, Triệu Ngọc S, sinh năm 1978, trú tại Thôn N, xã C, huyện Na Hang một mình đi đến nhà anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1984, trú cùng thôn chơi. Đến nơi, S thấy ngoài anh Th còn có anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã C; anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981; anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 đều trú tại thôn N, xã C và anh Nguyễn Quảng H, sinh năm 1973, trú tại Thôn T, xã C, huyện Na Hang đang ngồi uống rượu với nhau. S đi vào thấy mọi người uống rượu không nên S đi xuống bờ ruộng gần nhà Th hái một quả Chanh Ngô của ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1951, trú cùng thôn rồi quay lại. Khi vào đến sân nhà Thêm, Sáng gặp Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã C, huyện Na Hang thì S đưa quả Chanh Ngô cho T đi gọt vỏ; còn S đi vào nhà ngồi ở bàn uống nước cùng mọi người; lúc này Th đang ngồi trên một chiếc ghế nhỏ bằng gỗ ở đầu bàn uống nước, cách S khoảng 1,5m. Trong lúc T đang gọt vỏ quả Chanh thì Th hỏi *“anh S lấy Chanh ở đâu về”*, S trả lời *“lấy đâu kệ tao, tao lấy của ông S1”*, Thêm nói *“lấy của ông S1 thì anh mang về nhà anh mà ăn, mấy năm trước em bị chửi một lần rồi”*. Sau đó giữa S và Th xảy ra cãi chửi nhau.

Quá trình cãi chửi nhau, S dùng tay phải hất chiếc cốc bằng nhựa để trên mặt bàn uống nước về phía Th nhưng không trúng. Thấy vậy, Th và S cùng đứng dậy; S dẫm chân lên trên ghế và tay phải cầm chiếc đĩa sứ màu trắng đặt trên bàn uống nước ném về phía Th thì trúng vào vùng mặt, mắt bên trái của Th gây thương tích, chiếc đĩa bị vỡ thành nhiều mảnh, rơi xuống nền nhà. Sau đó được mọi người can ngăn, S đi về nhà, còn Th được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị.

Tại kết luận giám định số 215/2020/TgT ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mù mắt trái: 41%.

- Sẹo mi trên mắt trái: 03%.
- Sẹo góc trong mi mắt trái: 03%.
- Sẹo vùng gốc mũi: 03%.
- Hai sẹo tháp mũi mỗi sẹo 03%: 06%
- Sẹo vùng má trái: 03%.
- Sẹo vành tai trái không co rúm: 01%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

Thương tích gây mù mắt trái và để lại sẹo vùng mặt, tai trái là do vật tày có cạnh sắc tác động trực tiếp nên.

3. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51% theo phương pháp cộng tại thông tư.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Triệu Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSNH ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Triệu Ngọc S về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 70.000.000đ, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động nhờ gia đình nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang với mục đích bồi thường cho anh Hoàng Văn Th, nên cần khấu trừ, bị cáo Triệu Ngọc S còn phải bồi thường tiếp cho anh Th số tiền là 67.000.000 đồng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế gỗ cao 14cm; dài 43,7cm; rộng 13cm; 15 mảnh vỡ của đĩa sứ trắng men, màu trắng, có kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất kích thước 9x5,3cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 2,5 x 0,6cm; 02 chai nhựa trong suốt, loại chai dung dịch 1,5

lít, cao 31cm, 01 chai có nắp màu đỏ, 01 chai đã mất nắp; 02 cốc nhựa màu trắng; 01 cốc bằng kim loại màu bạc; 01 chén sứ trắng men.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền án phí do vậy đề nghị xem xét miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Ngọc Slà ông Nguyễn Văn Thắng trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một khoản tiền, bố bị cáo là Triệu Duy Kh được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng ba.

Đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Triệu Ngọc S bồi thường cho bị hại Hoàng Văn Th số tiền 70.000.000 đồng, khấu trừ 3.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang với mục đích bồi thường cho anh Hoàng Văn Th, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 67.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 17 giờ, ngày 24/6/2020, tại nhà Hoàng Văn Th sinh năm 1984, trú tại Thôn N, xã C, huyện Na Hang, Triệu Ngọc S, sinh năm 1978, trú tại Thôn N, xã C, huyện Na Hang đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 đĩa sứ trắng mem ném

01 phát trúng vào vùng mặt bên trái, mắt trái của Hoàng Văn Th gây thương tích, tổn hại 51% sức khỏe.

[3]. *Về áp dụng pháp luật*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án này bị cáo dùng chiếc đĩa sứ ném vào mặt bị hại khiến bị hại mù 1 mắt, theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, tiểu mục 3.2 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm"; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt bị cáo gây thương tích cho bị hại nên đây thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ"; tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho bị hại là 51% nên đã thỏa mãn quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Triệu Ngọc S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo ý thức được việc dùng đĩa ném vào mặt bị hại có thể gây thương tích nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động nhờ gia đình nộp một khoản tiền để bồi thường trước cho bị hại, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Triệu Duy Kh được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung, xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra bị hại Hoàng Văn Th yêu cầu bị cáo Triệu Ngọc S bồi thường tổng số tiền là 70.309.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại Hoàng Văn Th có đơn yêu cầu bị cáo Triệu Ngọc S bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- Tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn, chứng từ kèm theo là: 4.711.243 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện không lao động được là 22 ngày x 200.000đ/ngày = 4.400.000 đồng;
- Tiền thu nhập bị mất của một người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện không lao động được là 22 ngày x 200.000đ/ngày = 4.400.000 đồng;
- Tiền thu nhập bị giảm sút của bị hại sau khi ra viện do bị hại bị mù một mắt nên không lao động được như trước, ảnh hưởng lớn thị lực, thần kinh và khả năng lao động là 150 ngày x 50.000đ/ngày = 7.500.000 đồng;
- Tiền thuê xe đi Bệnh viện và đi khám lại 03 lần = 4.500.000 đồng;
- Tiền thuê nhà trọ trong thời gian nằm viện và đi khám lại là: 500.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 7.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe của tôi bị xâm phạm là 25 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/tháng = 37.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 70.261.243 đồng, tính tròn là 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Ngọc S và anh Hoàng Văn Th đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Th số tiền là 70.000.000 đồng. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Triệu Ngọc S và anh Th, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động nhờ gia đình nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang với mục đích bồi thường cho anh Hoàng Văn Th, nên cần khấu trừ, bị cáo Triệu Ngọc S còn phải bồi thường tiếp cho anh Hoàng Văn Th số tiền là 67.000.000 đồng.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc ghế gỗ cao 14cm; dài 43,7cm; rộng 13cm; 15 mảnh vỡ của đĩa sứ trắng men, màu trắng, có kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất kích thước 9x5,3cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 2,5 x 0,6cm; 02 chai nhựa trong suốt, loại chai dung dịch 1,5 lít, cao 31cm, 01 chai có nắp màu đỏ, 01 chai đã mất nắp; 02 cốc nhựa màu trắng; 01 cốc bằng kim loại màu bạc; 01 chén sứ trắng men, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 09/11/2020”.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Triệu Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S 06 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 22/9/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Triệu Ngọc S và anh Hoàng Văn Th, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Th số tiền là 70.000.000 đồng, bị cáo đã tác động nhờ gia đình nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang với mục đích bồi thường cho anh Hoàng Văn Th, nên cần khấu trừ, bị cáo Triệu Ngọc S còn phải bồi thường tiếp cho anh Th số tiền là 67.000.000 đồng.

Trả cho bị hại Hoàng Văn Th số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo đã nộp để bồi thường trước theo Biên lai thu tiền số: 0000849, ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Triệu Ngọc S chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế gỗ cao 14cm; dài 43,7cm; rộng 13cm; 15 mảnh vỡ của đĩa sứ trắng men, màu trắng, có kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất kích thước 9x5,3cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 2,5 x 0,6cm; 02 chai nhựa trong suốt, loại chai dung dịch 1,5 lít, cao 31cm, 01 chai có nắp màu đỏ, 01 chai đã mất nắp; 02 cốc nhựa màu trắng; 01 cốc bằng kim loại màu bạc; 01 chén sứ trắng men.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 09/11/2020.

5. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Ngọc S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Triệu Ngọc S.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ